

Bản án số: 488/2024/DS-PT

Ngày 12 – 12 – 2024

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 11 và ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2024/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 299/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 536/2024/QĐ-PT ngày 19/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Phan Hồng L, sinh năm 1981 (vắng mặt ngày 12/12/2024).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Phan Hồng L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:

Ngày 29/6/2022 bà L là con dâu của bà có điện thoại cho bà nói đang cất nhà xây tường, nhưng thiếu tiền nên hỏi mượn 20.000.000 đồng nhưng khi đó bà không có tiền nên nói khi nào mua vật liệu thì đưa toa để bà mua dùm. Sau đó, thì

L có đưa cho bà 01 toa số tiền 19.835.000 đồng, bà đã trả tiền góp đến 12 tháng cho Cửa hàng vật liệu đến hết số tiền này. Sau đó thì chủ cửa hàng vật liệu đòi thêm 01 toa gần 8.000.000 đồng. Bà có điện thoại cho L nhưng không điện được và cũng không nói chuyện về tiền mượn, sau khi trả xong tiền vật liệu (toa trước) thì mới hay L đã ly hôn với con của bà, bà có đòi Lạng tiền này thì L nói không mượn nên tôi khởi kiện yêu cầu L phải trả lại tôi số tiền mà tôi đã cho mượn tổng cộng 27.579.000 đồng do toa sau số tiền là 7.744.000 đồng chưa trả nhưng cửa hàng vật liệu điện đòi bà nên bà yêu cầu L trả cho bà để bà trả cho Cửa hàng.

- Bị đơn bà Phan Hồng L trình bày: Khi cưới thì mẹ chồng không có cho gì nên sau này có nói là cho miếng đất để cất nhà nhưng bên bà đã cho đất nên có nói là mẹ cho cái khác, do đó, khi bà cất nhà thì có hỏi mẹ chồng có cho gì không thì mẹ chồng có nói mua vật liệu để bà cất nhà, số tiền theo toa chỉ hơn 19.000.000 đồng còn 01 toa sau, khi mâu thuẫn thì bà có gặp vợ chủ vật liệu xây dựng Hoàng P ở K nói để bà trả. Số tiền mà bà A trả trước đó là mẹ nói cho, bà không có mượn nên không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu. Việc mẹ chồng nói cho có ghi âm nội dung mẹ trả tiền vật liệu cho.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2024/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A đối với Phan Hồng L về việc đòi lại tiền. Buộc Phan Hồng L trả cho bà Lê Thị A số tiền là 9.917.500 (Chín triệu, chín trăm mười bảy ngàn năm trăm) đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà A đòi bà L số tiền 27.579.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Hồng L phải chịu là 495.875 (Bốn trăm chín mươi lăm ngàn, tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 29/8/2024, bà Phan Hồng L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt. Ngày 19/11/2024, Tòa án đã mở phiên tòa trong quá trình xét hỏi bà Lạng trình bày có đoạn ghi âm số tiền mua vật từ cất nhà là 19.835.000 đồng do bà A cho vợ chồng bà L nên cấp phúc thẩm đã tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian yêu cầu bà L cung cấp chứng cứ đoạn ghi âm và văn bản tường thuật nội dung đoạn ghi âm. Sau khi ngừng phiên tòa bà L vẫn không cung cấp đoạn ghi âm cũng như tài liệu có liên quan. Tại phiên tòa hôm nay bà L vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Phan Hồng L còn trong hạn luật định.

[2] Bà L thừa nhận, khi bà cất nhà thì bà A có trả tiền vật liệu xây dựng số tiền là 19.835.000 đồng. Bà L cho rằng đây là bà A cho nên không đồng ý theo yêu cầu của bà A đòi bà trả lại tiền. Xét thấy, bà A cho rằng bà L hỏi mượn tiền nhưng bà L không thừa nhận, bà A không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bà L mượn tiền nên lời trình bày về việc bà L mượn tiền của bà A là không có căn cứ.

Tuy nhiên khi bà L cất nhà, bà A có trả tiền vật liệu xây dựng, số tiền theo toa là 19.835.000 đồng, được bà L thừa nhận, nên chỉ có căn cứ xác định khi bà L cất nhà, bà A đã trả tiền vật liệu xây dựng của căn nhà bà L số tiền 19.835.000 đồng. Đối với số tiền 7.744.000 đồng bà A chưa trả nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà A về việc đòi bà L số tiền 7.744.000 đồng.

Việc trả tiền vật tư của bà A được thực hiện khi vợ chồng bà L còn chung sống, số tiền bà A đã trả là 19.835.000 đồng, bà L cho rằng bà A cho nhưng bà A không thừa nhận, bà L cho rằng có chứng cứ là đoạn ghi âm. Tại phiên tòa ngày 19/11/2024 cấp phúc thẩm đã tạm ngừng phiên tòa để bà L cung cấp tài liệu chứng cứ đoạn ghi âm và văn bản tường thuật nội dung đoạn ghi âm cho Tòa án, nhưng bà L không cung cấp được, nên không có căn cứ xem xét. Vì vậy việc bà L cho rằng bà A cho bà số tiền này là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét thấy, bà A có trả tiền vật liệu xây dựng nhà cho bà L, bà L không chứng minh được việc bà nhận số tiền trả vật liệu này là bà A cho nên bà A đòi bà L số tiền này là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đây là nợ phát sinh trong thời kỳ chung sống của vợ chồng bà L là nghĩa vụ chung, bà L xác định vợ chồng đã ly hôn nên nghĩa vụ bà L chỉ chịu 1/2. Tại phiên tòa phúc thẩm bà A cũng thống nhất yêu cầu bà L trả $\frac{1}{2}$ số tiền 19.835.000 đồng. Cho nên buộc bà L trả cho bà A số tiền 9.917.500 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà A K bà L phản chênh lệch là 17.661.500 đồng. Án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của bà A đòi bà L số tiền 27.579.000 đồng là chưa chính xác do đó được điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh và có yêu cầu điều chỉnh lại số tiền không được chấp nhận. Đề nghị trên là phù hợp nội dung như đã phân tích.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Hồng L phải chịu án phí 495.875 đồng. Bà Lê Thị A được chấp nhận một phần, nên phải chịu án phí phần không được chấp nhận, nhưng do bà A thuộc trường hợp được miễn nên không phải nộp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Hồng L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Hồng L

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số:127/2024/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh:

T:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A đối với bà Phan Hồng L về việc đòi lại tiền. Buộc Phan Hồng L trả cho bà Lê Thị A số tiền là 9.917.500 (Chín triệu, chín trăm mười bảy ngàn, năm trăm) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị A K đòi bà Phan Hồng L số tiền 17.661.500 (Mười bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một ngàn, năm trăm) đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Hồng L phải chịu là 495.875 (Bốn trăm chín mươi lăm ngàn, tám trăm bảy mươi lăm) đồng. Bà Lê Thị A không phải chịu do là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/8/2024, bà Phan Hồng L đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng lai số 0006672 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh, được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

